

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2025
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đỗ Thị Hân

ông Nguyễn Văn Sự

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Vương Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025. Tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú: khu B, phường H, thành phố M (nay là khu B, phường M), tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** anh Ngô Quang V, sinh năm 1980; nơi thường trú: phường H, thành phố T (nay là phường H), thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: khu D, phường H, thành phố M, (khu D, phường M), tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2025 và bản tự khai ngày 26/5/2025 nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Quang V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 24/7/2006, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N (nay là UBND xã N), tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh V thường xuyên rượu chè say xỉn không quan tâm đến gia đình. Năm 2021, anh V vi phạm pháp luật phải đi chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ, đến năm 2024 anh V chấp hành xong án phạt tù trở về địa sinh sống. Tuy nhiên, tôi và anh V vẫn sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Do vậy,

chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Ngô Quang V.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Quang V có 02 (hai) con chung là Ngô Quang N, sinh ngày 04/01/2007 và Ngô Thị Thúy V1, sinh ngày 16/7/2011. Hiện con chung Ngô Thị Thúy V1 đang ở với chị H tại khu B, phường M, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Thị Thúy V1 cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn con chung Ngô Quang N đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Quang V không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Ngô Quang V đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh V vẫn không có mặt để thể hiện ý kiến của mình về vụ án.

Theo kết quả xác minh tại phường H, thành phố M (nay là phường M), tỉnh Quảng Ninh được biết sau khi kết hôn chị H và anh V chung sống tại khu D, phường H, thành phố M (nay là khu D, phường M), tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, anh V thường xuyên rượu chè không quan tâm đến gia đình. Chị H và anh V đã sống ly thân từ năm 2018. Về con chung chị H và anh V có 02 con chung, hiện nay con chung Ngô Thị Thúy V1 đang ở với chị H tại khu B, phường H, thành phố M (nay là khu B, phường M), tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa hôm nay anh Ngô Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; chị Nguyễn Thị H có đơn xin xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn yêu cầu khởi kiện, không bổ sung gì thêm. Các đương sự không có thỏa thuận gì về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai và biên bản xác minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên tòa nên không thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Về con chung: giao con chung Ngô Thị Thúy V1 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, khoản nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: về quan hệ tranh chấp chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn, theo quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn có nơi tạm trú tại khu D, phường M, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

2] Về sự vắng mặt của đương sự, bị đơn anh Ngô Quang V đã được Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tổng đạt văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo qui định của pháp luật nhưng anh V vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt chị H và anh V theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Ngô Quang V kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị H, anh V trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra; nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau; mặt khác anh V thường xuyên uống rượu không quan tâm đến gia đình từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Anh V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc chị H xin ly hôn nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, như vậy thể hiện anh V không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H là có căn cứ phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Quang V có 02 (hai) con chung là Ngô Quang N, sinh ngày 04/01/2007 và Ngô Thị Thúy V1, sinh ngày 16/7/2011. Hiện nay con chung đang sinh sống cùng chị H tại khu B, phường M, tỉnh Quảng Ninh được nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Vì vậy, giao con chung Ngô Thị Thúy V1 cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp tình, hợp lý và phù hợp quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Còn con chung Ngô Quang N đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không đề cập giải quyết.

5] Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là quyền định đoạt của chị H nên cần chấp nhận.

[6] Anh Ngô Quang V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung, khoản nợ chung không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H;

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Ngô Quang V.

2. Về con chung: giao con chung Ngô Thị Thúy V1, sinh ngày 16/7/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Ngô Quang V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0002424, ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6), chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS vụ án;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương